TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2019/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn*:** Chị **Vũ Thị T N** - sinh năm 1990

SQ: thôn Vĩnh Thượng, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

**** Bị đơn*:** Anh **Lưu Xuân T** - sinh năm 1981

Đều có ĐKHKTT: thôn Giang Làng, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị T N và anh Lưu Xuân T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm:chị Vũ Thị T N và anh Lưu Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Vũ Thị T N và anh Lưu Xuân T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lưu Bích Chi – sinh ngày 21/6/2012. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn: cụ thể; Giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lưu Bích Chi. Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên xác nhận không có gì nên không yêu cầu tòa giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng chị N tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0009060 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Tiến
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến